

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Úc Trai

2. Ông Nguyễn Quang Lai.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Phủ T, sinh năm 1995

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Sin Thị L, sinh năm 1993

Địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: Thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai
- Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2022, biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Phủ T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Phủ T và chị Sin Thị L tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2012, không đăng ký kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương.

Đến ngày 02/02/2016 anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi cưới, anh chị chung sống cùng cha mẹ đẻ của anh T là ông Hồ Sĩ Văn và bà Tả Thị Ség ở Thôn C, xã B, huyện S đến năm 2015 thì chuyển ra ở riêng ở cùng thôn. Quá trình chung sống, không biết vì lý do gì mà tháng 02/2017 chị Sin Thị L đã bỏ đi đâu không ai biết và đến bây giờ không có tin tức gì. Anh T đã tìm ở bên gia đình bố mẹ đẻ chị L và tìm ở nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về chị L. Vì vậy anh T đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S tuyên bố chị L mất tích. Ngày 05/5/2022 Tòa án nhân dân huyện S đã ban hành quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự v/v “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” tuyên bố chị Sin Thị L mất tích. Nay để đảm bảo cuộc sống riêng của bản thân anh T, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sin Thị L.

- Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống anh Hồ Phủ T và chị Sin Thị L có hai người con chung là cháu Hồ Chấn V, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Hồ Thị L1, sinh ngày 04/11/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh T. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu V và cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Điều kiện nuôi con: Anh T là lao động tự do công việc chính là trồng trọt và chăn nuôi, đi làm thuê thu nhập 1 tháng được trung bình là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); anh T có nhà cửa ổn định, có đất canh tác để làm ăn; các con anh đều được nhà nước hỗ trợ khi đi học. Với mức sống tại địa phương anh T đảm bảo chăm sóc tốt cho các con của anh khi ly hôn.

Kèm theo đơn khởi kiện anh Hồ Phủ T đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của anh là có căn cứ và hợp pháp.

2. Đối với bị đơn chị Sin Thị L: Ngày 05/5/2022, Tòa án nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định số 03/2022/QĐST-DS tuyên bố chị Sin Thị L mất tích. Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án ngày 24/6/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh; kết quả xác minh tại địa phương cho thấy, từ khi Tòa án tuyên bố mất tích thì chị L không trở về địa phương, không ai biết chị L ở đâu và không có tin tức xác thực chị L còn sống hay đã chết. Vì vậy, Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với chị L theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được do anh T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

3.1. Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý đúng quy định các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203, 233.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mất tích nên chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

3.2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh Hồ Phú T được ly hôn với chị Sin Thị L.

- Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Hồ Chấn V, cháu Hồ Thị L1 cho anh Hồ Phú T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị Sin Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định Pháp luật.

3.3. Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục Tố tụng: Anh Hồ Phú T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với chị Sin Thị L có địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: Thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Phú T và chị Sin Thị L tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2012, không đăng ký kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến ngày 02/02/2016 anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống, không biết vì lý do gì mà tháng 02/2017 chị Sin Thị L đã bỏ đi đâu không ai biết và đến bây giờ không có

tin tức gì; anh T đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị L mất tích; Ngày 05/5/2022, Tòa án nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định số 03/2022/QĐST-DS tuyên bố chị Sin Thị L mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L để đảm bảo cuộc sống riêng của anh là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh Hồ Phú T và chị Sin Thị L.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống anh Hồ Phú T và chị Sin Thị L có hai người con chung là cháu Hồ Chấn V, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Hồ Thị L1, sinh ngày 04/11/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh T. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu V và cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ tháng 02/2017 đến nay thì cháu V và cháu L do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị L bị tuyên bố mất tích; anh T là lao động tự do công việc chính là trồng trọt và chăn nuôi, đi làm thuê thu nhập 1 tháng được trung bình là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); anh T có nhà cửa ổn định, có đất canh tác để làm ăn; các con anh đều được nhà nước hỗ trợ khi đi học, đã được chính quyền địa phương xác nhận (Bút lục 46). Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Hồ Chấn V và cháu Hồ Thị L1 cho anh Hồ Phú T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh T không đề cập đến cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã nộp đơn đề nghị Tòa án miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí hôn nhân gia đình và cung cấp văn bản xác nhận anh T là người đồng bào dân tộc thiểu số đang cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và là cá nhân thuộc hộ nghèo. Xét đề nghị của anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hồ Phú T và chị Sin Thị L. Quan hệ hôn nhân giữa anh Hồ Phú T và chị Sin Thị L chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Hồ Chấn V, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Hồ Thị L1, sinh ngày 04/11/2015 cho anh Hồ Phủ T trực tiếp việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hồ Chấn V và cháu Hồ Thị L1 đủ 18 tuổi. Chị Sin Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Hồ Phủ T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã B,
huyện S, tỉnh Lào Cai.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TQĐ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

